

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUÝ II NĂM 2010

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	164,946,418,204	121,134,678,861	301,754,130,685	252,703,843,108
2. Các khoản giảm trừ	03	24	644,971,859	981,054,821	2,987,498,575	2,254,078,092
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	24	164,301,446,345	120,153,624,040	298,766,632,110	250,449,765,016
4. Giá vốn hàng bán	11	25	133,081,997,657	87,589,484,088	232,484,445,615	187,601,047,567
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31,219,448,688	32,564,139,952	66,282,186,495	62,848,717,449
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	234,483,057	156,095,877	506,166,638	436,120,206
7. Chi phí tài chính	22	26	9,159,760,556	10,551,197,106	14,875,501,493	14,974,183,893
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9,381,409,232	7,959,047,490	14,000,831,876	10,875,347,104
8. Chi phí bán hàng	24		3,164,763,237	3,886,837,623	12,866,626,972	11,414,570,921
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5,356,507,543	2,582,196,690	9,579,782,223	6,482,886,579
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13,772,900,409	15,700,004,410	29,466,442,445	30,413,196,262

11. Thu nhập khác	31		1,219,278,075	799,828,042	1,412,764,680	1,091,609,558
12. Chi phí khác	32		209,844,510	1,093,707,092	667,829,614	1,170,362,599
13. Lợi nhuận khác	40		1,009,433,565	(293,879,050)	744,935,066	(78,753,041)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14,782,333,974	15,406,125,360	30,211,377,511	30,334,443,221
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	292,124,298	931,751,161	1,791,203,028	2,061,589,163
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60	28	14,490,209,676	14,474,374,199	28,420,174,483	28,272,854,058
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1,491	1,489	2,924	2,909

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 07 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LẬP BẢNG